

姓名: _____

班级: _____

星期

Days of the week

听录音，找出正
确答案。

Click on the speakers to
listen. Then drag and
drop the days of the
week to their
corresponding places.

xīng qī sì
星 期 四

xīng qī wǔ
星 期 五

xīng qī tiān
星 期 天

xīng qī liù
星 期 六



xiě zì
写 字。



kàn shū
看 书。



huà huà
画 画儿。



wán yóu xì
玩 儿 游 戏。

